

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giúp

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Vững

Bà Dương Bích Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đoàn Thị U, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – ông Trần Văn Q cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, ông Q và bà U tự nguyện kết hôn từ năm 1985, đến năm 2002 thì thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở P. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân do bà U ghen tuông vô cớ, đốt quần áo cá nhân của ông Q. Bà U không tôn trọng cuộc sống cá nhân của ông Q, lục lọi đồ đạc, tự ý lấy tiền của tôi để trong bóp xe. Khi ông nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì vợ chồng vẫn còn chung sống cùng nhà nhưng ngủ riêng từ hơn tháng nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông đã thuê nhà trọ riêng nhưng bà U vẫn đến nhà trọ để quấy phá. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà U.

Về con chung: Có 04 con chung tên Trần Tấn P1, sinh năm 1986; Trần Thị Cẩm C sinh năm 1994, Trần Quang T sinh năm 1995 và Trần Anh K sinh năm

2005. Hiện nay Trần Tấn P1, Trần Thị Cẩm C, Trần Quang T đã trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q yêu cầu nuôi dưỡng Trần Anh K sinh năm 2005, không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con. Nay ông Q đồng ý giao con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, ông và bà U tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị U trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông Q về thời gian chung sống, về con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn như ông Q trình bày là không đúng. Ông Q đi làm bảo vệ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ông Q thường đi sáng đêm nhiều ngày. Bà nghe nói ông Q có người phụ nữ khác nhưng vẫn bỏ qua vì muốn gia đình đoàn tụ, khi bà tận mắt chứng kiến việc ông Q chở người phụ nữ khác trên đường, bà chặn lại hỏi thì ông Q không thừa nhận và bỏ đi. Sau nhiều lần hỏi thì ông Q cũng thừa nhận với bà là có quen với người khác. Do ghen tuông, khi ông Q bỏ nhà đi, bà có giận nên đốt bỏ quần áo cũ của ông Q chứ không đốt hết quần áo. Ông Q đi làm thì không có đem tiền về, bà có thấy tiền trong xe ông Q nên lấy. Bà đã tha thứ cho ông Q để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Q không thay đổi. Từ khi Tòa án hòa giải thì ông Q đã thuê nhà trọ sống riêng nên vợ chồng không thể hàn gắn được. Bà không đồng ý ly hôn còn ông Q muốn đi đâu thì đi.

Về con chung: Có 04 con chung tên Trần Tấn P1 sinh năm 1986; Trần Thị Cẩm C sinh năm 1994, Trần Quang T sinh năm 1995 và Trần Anh K sinh năm 2005. Hiện nay Trần Tấn P1, Trần Thị Cẩm C, Trần Quang T đã trưởng thành. Tại phiên tòa, ông Q đồng ý giao con chung tên Trần Anh K cho bà nuôi dưỡng thì bà cũng đồng ý. Ông Q và bà tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q cùng trả nợ, để bà và ông Q tự thỏa thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Văn Q-Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Quan hệ vợ chồng giữa ông Q và bà U xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà Đoàn Thị U không đồng ý ly hôn và yêu cầu được hàn gắn gia đình. Ông Q không đồng ý đoàn tụ. Thấy rằng ông Q bà U không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q được ly hôn với bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đoàn Thị U, hiện bà U đang cư trú tại xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Văn Q kết hôn với bà Đoàn Thị U, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 716/2002 ngày 09-12-2002, nên xác định hôn nhân giữa ông Q và bà U là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông Q cho rằng bà U ghen tuông vô cớ, không tôn trọng cuộc sống cá nhân và đốt quần áo của ông. Trước đây, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không ngủ chung. Nay ông Q đã ra ngoài thuê nhà sinh sống. Nhận thấy không còn tình cảm với bà U, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn. Bà U thống nhất với lời trình bày của ông Q về việc vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn ngủ chung cũng như việc hiện nay ông Q đã ra ngoài sinh sống. Từ khi ông Q ra ngoài sinh sống đến nay bà có yêu cầu ông Q về nhà nhưng ông Q không về. Bà cho rằng do ông Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn với ông Q vì còn thương ông Q và các con. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà U cũng không có phương thức để vợ chồng xây dựng và duy trì đời sống vợ chồng. Tại phiên tòa, ông Q vẫn kiên quyết ly hôn.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Q và bà U đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Q.

[3] Về con chung: Ông Q và bà U có bốn con chung là Trần Tấn P1 sinh năm 1986; Trần Thị Cẩm C sinh năm 1994, Trần Quang T sinh năm 1995 và Trần Anh K sinh năm 2005. Hiện Trần Tấn P1 sinh năm 1986; Trần Thị Cẩm C sinh năm 1994, Trần Quang T sinh năm 1995 đã trưởng thành. Bà U yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Anh K. Ông Q đồng ý giao con chung tên Trần Anh K cho bà U được trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*, Hội đồng xét xử giao cho bà Đoàn Thị U nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên tên Trần Anh K sinh năm 2005.

[4] Về tài sản chung: Ông Q và bà U xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Trong quá trình xét xử ông Quan và bà U xác định không có nợ chung nhưng tại phiên tòa xét xử ngày 18-6-2020, bà U trình bày vợ chồng có các

khoản nợ chung. Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, tổng đạt thông báo cho bà U cung cấp họ tên, địa chỉ chủ nợ để đưa người tham gia tố tụng. Hết thời hạn, bà U cũng không cung cấp cho Tòa án. Tại phiên tòa, bà U xác định bà và ông Q tự thỏa thuận về việc trả nợ chung nên bà không cung cấp thông tin về khoản nợ, ông Q cũng không biết về các khoản nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các chủ nợ có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Q là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà U, nên ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56; Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Trần Văn Q đối với bà Đoàn Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Đoàn Thị U.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Anh K sinh ngày 11-01-2005 cho bà Đoàn Thị U được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo Biên lai thu số 0002241 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã P, huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giúp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giúp